

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **717 /2017/HS-PT**
Ngày 28 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Từ Bắc**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Huân**

Bà **Ngô Thị Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**; Thư ký, Tòa án Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Hà** Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 679 /2017/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo N.T.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 248/2017/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận H. M, H. N

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

N. T. T - sinh năm 1992;

HKTT và chỗ ở: Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn X. B và bà Phạm T. L; Có 02 con : Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Đầu thú ngày 25/4/2017. Bị cáo hiện đang bị tạm giam; Có mặt.

- Người bị hại không kháng cáo:

Chị **Trần Thị L** – sinh năm 1995 Trú tại: Số... Phường V. H, quận H. M, Thành phố H. N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th là nhân viên Công ty xuất khẩu lao động Việt Nam, trụ sở: ... phố V. H, phường V. H, quận H. M, Thành phố H. N. Khoảng 8h30 phút ngày 25 tháng 4

năm 2017, T từ quê Bắc Giang lên làm việc tại Công ty. Đến 14h cùng ngày, T đang làm việc tại tầng 2 của Công ty thấy mệt nên lên phòng nghỉ tại tầng 4, thì T thấy có 02 học sinh nằm ngủ trên bàn gỗ có 01 túi xách giả da màu đen, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người, T lại gần và mở túi xách thấy có 01 ví màu đen của chị Trần Thị L làm cùng Công ty với T, T lấy ví và đi vào nhà vệ sinh của tầng 4 đếm được 45 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng, tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền T, T cất tiền vào túi quần bên phải phía trước và đi xuống phòng làm việc tầng 2 ngồi làm việc tiếp. Đến khoảng 16h30 phút cùng ngày, khi T và chị L đang ở phòng làm việc tầng 2 thì có anh Phạm Văn H là học viên đang theo học ngoại ngữ ở Công ty đến nộp số tiền 1.100 USD (11 tờ tiền có mệnh giá 100USD), chị L lập phiếu thu tiền, khi thu tiền xong chị L lên tầng 4 cất số tiền vừa thu được vào túi xách sau đó lại xuống phòng làm việc. Biết chị L vừa cất tiền vào túi T lên tầng 4 thấy túi xách của chị L vẫn ở vị trí cũ, T mở túi ra lấy số tiền 1.100 USD và cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi xuống bắt xe taxi đi ra hiệu vàng T. Đ ở số 289 phố L. N, phường V. H, quận H. M, H. N. Tại đây, T đưa cho anh Th 40 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là 4.000.000 đồng nhờ anh Th đổi cho T 8 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và T bán cho anh Th 01 tờ 100 USD với giá 2.260.000 đồng. Sau đó T bắt taxi về Công ty, trên đường về Công ty T đã vào cửa hàng quần áo và cửa hàng mỹ phẩm trả nợ hết 1.700.000 đồng là tiền T nợ từ trước.

Đến khoảng 17h10 phút cùng ngày, chị Trần Thị L phát hiện mất tiền đã đến Công an phường V. H trình báo về sự việc mất tài sản. Cùng ngày 25 tháng 4 năm 2017, T đã đến Công an phường V. H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. T tự nguyện nộp số tiền 5.060.000 đồng và 1000 USD cho cơ quan Công an.

Tra cứu tỷ giá hối đoái tại thời điểm T trộm cắp thì 1 USD = 22.714 đồng, quy đổi 1.100 USD = 24.985.400 đồng.

Ngày 05 tháng 5 năm 2017, cơ quan Công an đã trả lại cho chị Trần Thị L số tiền 1.100USD, chị L đã nhận lại số tiền USD bị mất và chị yêu cầu T phải bồi thường cho chị số tiền 4.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 248/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận H. M, Thành phố H. N . Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” . Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 24 (Hai mươi tư) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 25/04/2017

- Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2017, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáokhó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2014. Bị cáo thành khẩn nhận tội đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. N sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá toàn bộ vụ án, xem xét đơn kháng cáo của người đại diện cho bị cáo và đã kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội, mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết nào mới nhưng cấp phúc thẩm cũng cần

xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội là đầu, tài sản chiếm đoạt đã được trao trả cho người bị hại, mức án đã tuyên đối với bị cáo là nghiêm khắc, nên áp dụng thêm điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46- BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Kiến nghị cấp phúc thẩm sửa phần dân sự về cách tuyên số tiền bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249- BLTTHS. Chấp nhận đơn kháng cáo. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm. Tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138 , điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46- Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị T từ 18 đến 21 tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 25 tháng 4 năm 2017, tại Công ty xuất khẩu lao động Việt Nam, trụ sở: phường V. H, quận H. M, Thành phố H. N, Nguyễn Thị T đã lợi dụng sự sơ hở của chị Trần Thị L, thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 4.500.000 đồng và 1.100 USD (trị giá quy đổi: 24.985.400 đồng), tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp của chị Trần Thị L là 29.485.400 đồng. Sau khi trộm cắp được tiền T đã sử dụng để trả nợ 1.700.000 đồng. Cùng ngày chị L phát hiện bị mất tiền đã trình báo sự việc tại Công an phường V. H, quận H. M và 19 giờ 30' cùng ngày bị cáo Nguyễn Thị T đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an công cộng, bất bình trong nhân dân. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết .

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, áp dụng những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 24 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét đơn kháng cáo nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự ra đầu thú, tài sản chiếm đoạt đã trao trả cho người bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất cơ hội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi 02 con lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2014 và thời gian tạm giam bị cáo đến ngày xét xử phúc thẩm(hơn 05 tháng) cũng có nhiều tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Nên giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng cho bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

- Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm

Tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 , điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 15(mười lăm) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/9/2017)

Giao Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã H. L, huyện H. H, tỉnh B. G quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69- Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 4 Điều 227 – Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị T đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NƠI NHẬN :

- Viện kiểm sát thành phố Hà Nội
- Toà án nhân dân quận Hoàng Mai,Hà Nội
- Viện kiểm sát quận Hoàng Mai,Hà Nội
- Công an quận Hoàng Mai,Hà Nội
- Bị cáo
- L- u hồ sơ.

Nguyễn Từ Bắc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Bắc.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân
Bà Ngô Thị Ánh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 679/2017/TLPT-HS ngày 07 tháng 09 năm 2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy sinh năm 1992 tại Bắc Giang đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 24 tháng tù.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:⁽⁸⁾

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo. Sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138 , điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thúy 15(mười lăm) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/9/2017)

Giao Nguyễn Thị Thúy cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Lương, Hiệp Hòa, Bắc Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69- Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 4 Điều 227 – Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3;

Không đồng ý: ***Không.***

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ.....phút ngày 28 tháng 9 năm 2017

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA